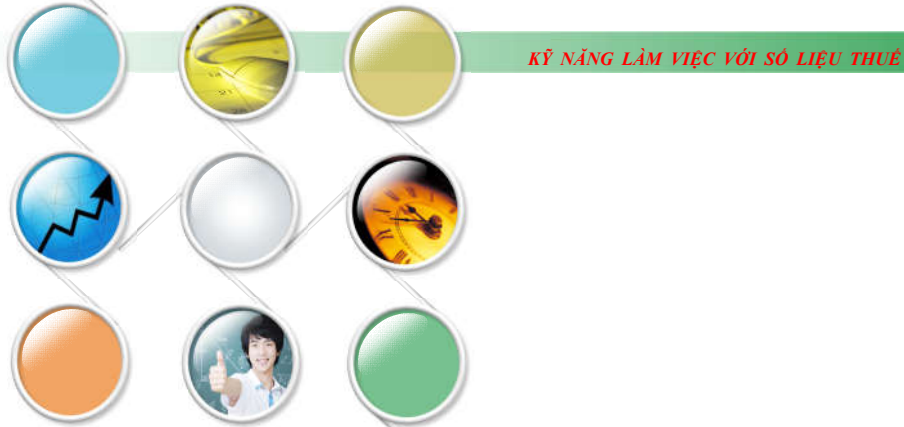


NHẬN DIỆN THUẾ- CHỨNG TỪ CHO MỤC ĐÍCH THUẾ



Mục tiêu

Sau khi học xong bài này sinh viên có thể:

- Nhìn được toàn diện các loại thuế có thể phát sinh tại doanh nghiệp;
- Biết được vai trò của loại chứng từ kế toán cho mục đích thuế, từ đó hoàn chỉnh được chứng từ cần thiết cho từng phần hành để giảm rủi ro về thuế cho doanh nghiệp;
- Lập báo cáo thuế GTGT, thuế TNCN, thuế TTĐB, TNDN

Nội dung




- Nhận diện thuế phát sinh tại DN
- Nộp thuế
- Chứng từ kế toán qua các phần hành
- Lập báo cáo thuế cơ bản
- Một số lưu ý

NHẬN DIỆN THUẾ

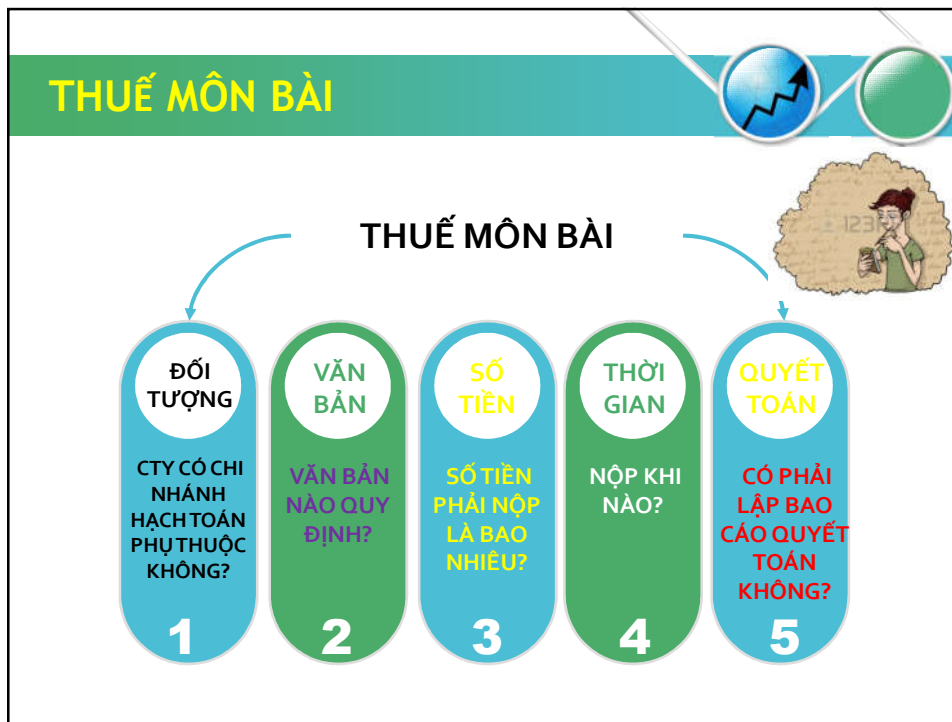
Thuế thông thường

- GTGT
- TNDN
- TNCN
- MÔN BÀI

Đặc thù

- TTĐB
- XK
- NK
- NHÀ THẦU
- ...





THUẾ GTGT

- Phải trả lời được các câu hỏi sau:
 - Văn bản đang áp dụng?
 - DN kinh doanh hàng hoá dịch vụ gì?
 - Phương pháp tính thuế là gì?
 - Thuế suất thuế GTGT là bao nhiêu %?
 - Báo cáo thuế GTGT theo tháng hay quý?
 - DN có hoạt động xuất nhập khẩu không?
 - DN có phân công nhân viên kiểm tra hoá đơn chưa?
 - DN đã kiểm soát chặt chẽ hồ sơ thanh toán chưa?

THUẾ TNDN

- Phải trả lời được các câu hỏi sau:
 - Văn bản đang áp dụng?
 - DN kinh doanh hàng hoá dịch vụ gì?
 - Thuế suất thuế TNDN là bao nhiêu %?
 - DN có thuộc diện ưu đãi thuế không?
 - DN có phân công nhân viên kiểm tra hoá đơn chưa?
 - DN đã kiểm soát chặt chẽ hồ sơ thanh toán chưa?
 - Rủi ro lớn nhất của DN nằm ở khoản nào?

THUẾ TNCN

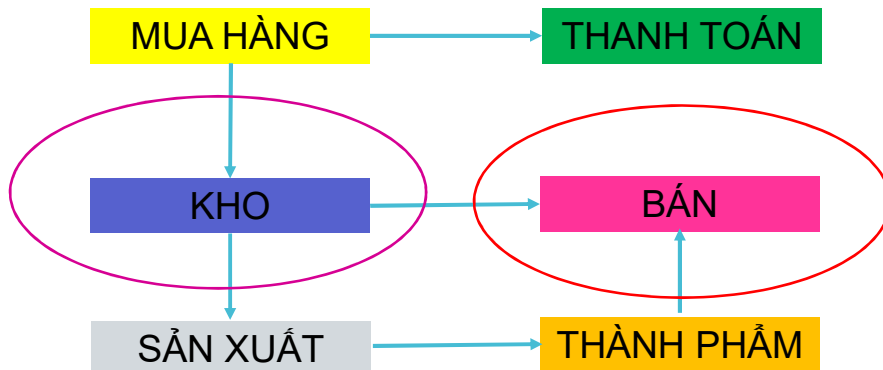
- Phải trả lời được các câu hỏi sau:
 - Văn bản đang áp dụng?
 - LĐ ở DN có được ký hợp đồng chưa?
 - Các khoản chi cho LĐ có được quy định rõ ràng trong hợp đồng hay ở một quy chế nào của công ty chưa?
 - Báo cáo thuế TNCN theo tháng hay quý?



CHỨNG TỪ KẾ TOÁN QUA CÁC PHẦN HÀNH

- 1 CHỨNG TỪ MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN NỢ PHẢI TRẢ
- 2 CHỨNG TỪ BÁN HÀNG VÀ THU NỢ PHẢI THU
- 3 CHỨNG TỪ LAO ĐỘNG- TIỀN LƯƠNG
- 4 CHỨNG TỪ LIÊN QUAN ĐẾN TSCĐ VÀ KHẤU HAO TSCĐ
- 5 CHỨNG TỪ LIÊN QUAN ĐẾN CHI PHÍ LÃI VAY
- 6 CHỨNG TỪ SX, GIÁ THÀNH VÀ GVHB

MUA HÀNG-THANH TOÁN



CHỨNG TỪ MUA HÀNG



- Hàng mua về phải dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Có hoá đơn, chứng từ hợp lệ
- Thanh toán không dùng tiền mặt (hoá đơn có giá trị từ 20 tr trở lên)

HÀNG MUA VỀ DÙNG CHO HĐKD



- DN chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào khi vật tư, hàng hoá, TSCĐ mua vào dùng cho hoạt động chịu thuế GTGT.
- Giải trình như thế nào?
 - Bằng văn bản
 - Trực tiếp với CBT

CÓ HOÁ ĐƠN CHỨNG TỪ HỢP LỆ



- Hoá đơn GTGT, hóa đơn bán hàng cần kiểm tra các thông tin sau:
 - Ngày tháng năm phát sinh
 - Đúng, đủ thông tin của người mua, người bán
 - Nội dung giao dịch: Tên hàng hoá dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền
 - Số thuế GTGT trên hoá đơn
 - Tổng cộng thanh toán, số tiền bằng chữ và bằng số phải khớp với nhau
 - Chữ ký và con dấu

THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT



- TT 78/2014/TT-BTC, TT 96/2015/TT-BTC:
 - Hoá đơn có giá trị từ 20 trở trở lên
 - Nhiều hoá đơn, cùng 1 nhà cung cấp trong cùng 1 ngày có tổng giá trị từ 20 trở trở lên
 - Chuyển từ TK (đã đăng ký) của cty qua TK NCC
 - Chuyển từ TK vay của ngân hàng qua TK NCC
 - Cấn trừ công nợ: Phải có quy định cấn trừ trong hợp đồng kinh tế hoặc biên bản thoả thuận cấn trừ công nợ.

TRƯỜNG HỢP NÀO?

Cty A mua hàng của công ty B

HOÁ ĐƠN	PHIẾU CHI
5.3.2022; 19.800.000Đ	Phiếu chi số 3, ngày 5.3
5.3.2022; 2.200.000Đ	Phiếu chi số 4, ngày 5.3

Cty X mua hàng của công ty Y

HOÁ ĐƠN	PHIẾU CHI
5.3.2022; 9.900.000Đ	
6.3.2022; 13.200.000Đ	
7.3.2022; 6.600.000Đ	
	Phiếu chi 10, ngày 8.3: 29.700.000

CHỨNG TỪ HÀNG TỒN KHO

- **Chứng từ cơ bản:**
 - Hoá đơn GTGT/Hoá đơn bán hàng
 - Chứng từ thanh toán
- **Các giải trình:**
 - Dung tích của kho
 - Đặc thù của hàng tồn kho
 - Vốn tự có của DN
 - Khác

QUẢ BOM CHẮC CHẮN NỔ?



MUA MÀ KHÔNG BÁN ĐƯỢC?

BÁN MÀ KHÔNG XUẤT HOÁ ĐƠN?

LÀM SAO BIẾT ĐƯỢC DN BÁN KHÔNG XUẤT HOÁ ĐƠN?

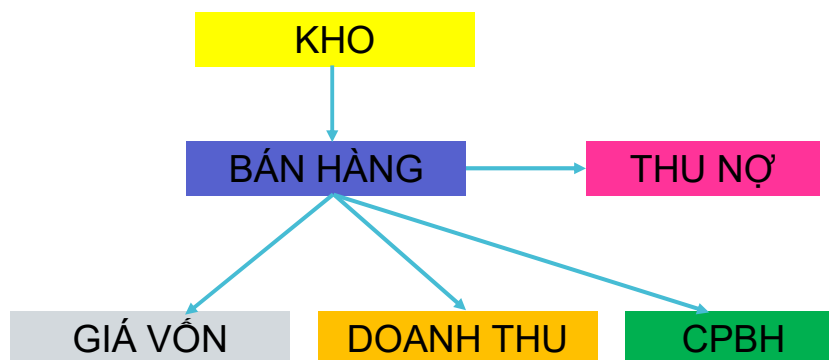
CM TỒN KHO KHÔNG HỢP LÝ

- **Tính hợp lý của tài liệu**
 - Tồn kho nhiều, không bán được mà tiếp tục mua
 - Tồn kho nhiều kỳ nhưng không bán được
 - DN đi vay mà dự trữ lớn
 - Hàng để mua mà dự trữ lớn
 - Kho không rộng mà dự trữ lớn
- **Kiểm kê kho**

SỰ BẤT THƯỜNG CỦA CÔNG NỢ PHẢI TRẢ

- Nhiều DN để công nợ phải trả rất lớn ==> Khả năng nợ ảo!!! Vì ít ai cho nợ nhiều tháng, năm mà không yêu cầu thanh toán. Khả năng:
 - Bị loại thuế GTGT đầu vào được khấu trừ (tạm loại, khi thanh toán xong thì mới cho khấu trừ)
 - Bị loại giá trị vật tư, hàng hoá mua vào (tạm không cho hạch toán vào chi phí)

BÁN HÀNG - THU NỢ



CHỨNG TỪ LIÊN QUAN

- Hoá đơn đầu ra (doanh thu):
 - Hoá đơn GTGT
 - Bảng kê bán lẻ ==> Hoá đơn GTGT
- Chứng từ thanh toán
 - Phiếu thu
 - Giấy báo Có
 - Biên bản bù trừ công nợ
- Chi phí:
 - Phiếu xuất kho
 - Hoá đơn đầu vào (Bán không qua kho, vận chuyển,...)

QUẢ BOM CHẮC CHẮN NỔ?



MUA MÀ KHÔNG BÁN ĐƯỢC?

BÁN MÀ KHÔNG XUẤT HOÁ ĐƠN?

LÀM SAO BIẾT ĐƯỢC DN BÁN KHÔNG XUẤT HOÁ ĐƠN?

SỰ BẤT THƯỜNG CỦA KHOẢN NHẬN ỨNG TRƯỚC



- TK 131 có số dư bên Có trong thời gian dài
- Không chứng minh được hồ sơ của các khoản nhận ứng trước
- Chậm phát hành hoá đơn? Khoản nhận tài trợ?

CHỨNG TỪ LQ LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG



- Hồ sơ lao động
- Hợp đồng lao động
- Thoả thuận lương
- Quy chế tài chính của công ty

CP LƯƠNG HỢP LÝ

- Lao động có làm việc
- Có hồ sơ lao động
- Có chứng từ theo dõi thời gian lao động và tính toán lương theo qui định
- Lương được qui định trong các hồ sơ: Hợp đồng lao động, thoả ước lao động, qui chế tài chính của công ty.

02 nhóm thu nhập

Nhóm không giới hạn

Lương thoả thuận giữa DN và người lao động
Các khoản phụ cấp

Nhóm bị giới hạn

- Tiền cơm giữa ca
- Tiền đồng phục
- Công tác phí

LỖI THƯỜNG NGÀY Ở DN

- Không có hồ sơ lao động
- Không có quy định cách khoản phụ cấp
- Bảng thanh toán lương không có chữ ký của NLĐ
- Số lượng lao động cao bất thường so với qui mô của DN

CHỨNG TỪ TSCĐ VÀ KHẤU HAO

- Khấu hao TSCĐ chỉ được trừ khi:
 - Có hồ sơ hợp lệ liên quan đến TSCĐ (Kỹ năng 1)
 - Có dùng cho hoạt động kinh doanh (DN giải trình)
 - Thời gian khấu hao, phương pháp khấu hao phù hợp với thông tư 45/2013/TT-BTC

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

- Chi phí trả trước chỉ được trừ khi:
 - Có dùng cho hoạt động kinh doanh (DN giải trình)
 - Có hoá đơn chứng từ hợp lệ, tuân thủ qui định về thanh toán
 - Thời gian phân bổ hợp lý (không có qui định cụ thể về thời gian)

CHI PHÍ LÃI VAY

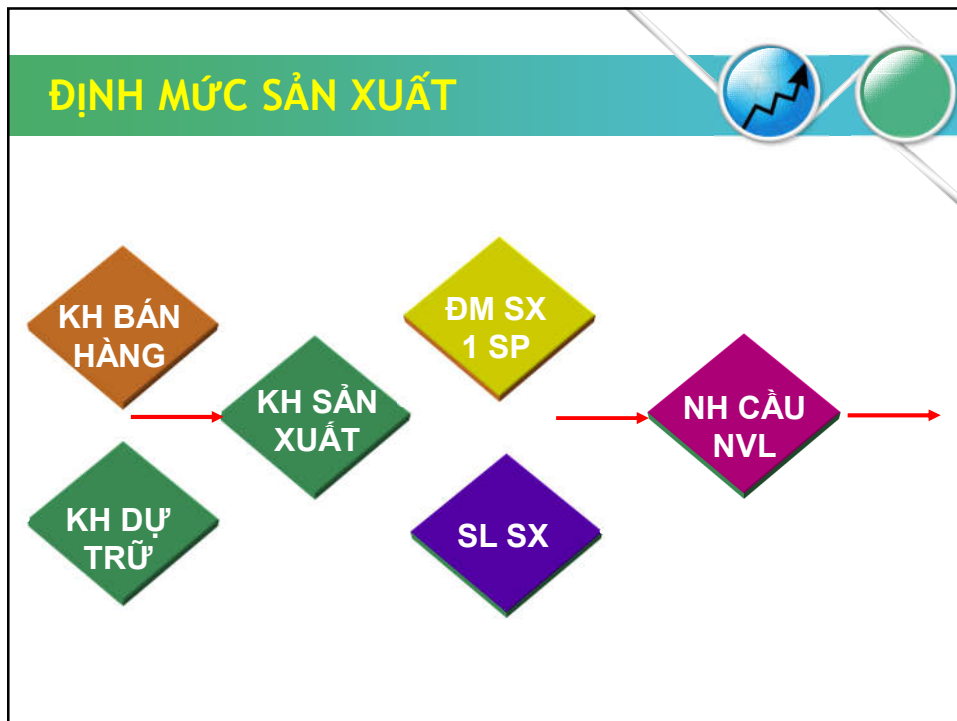
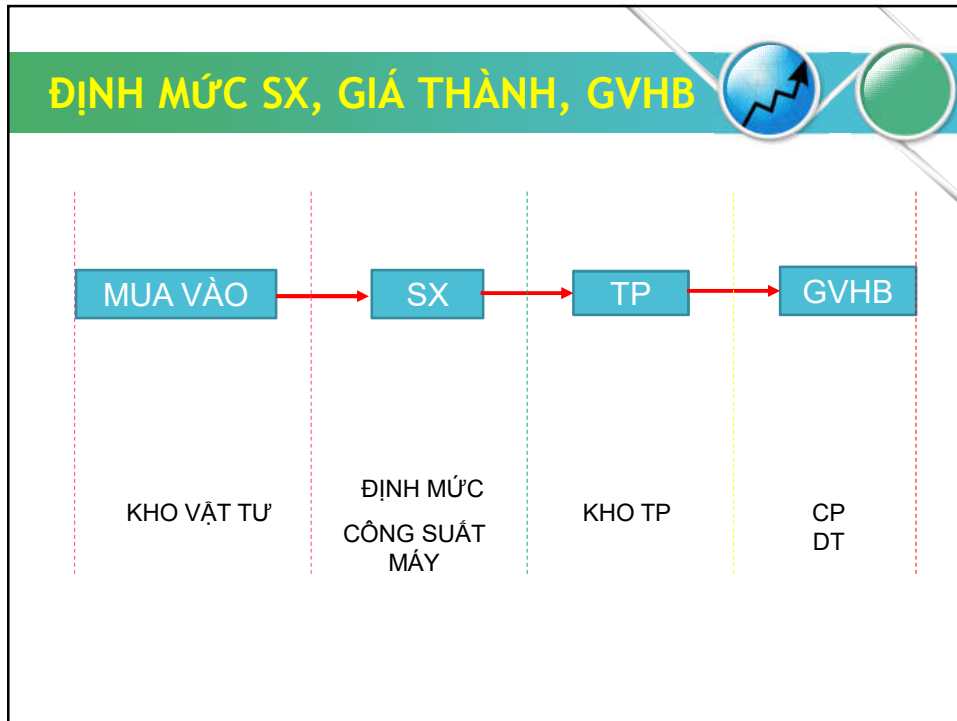
- Mục đích vay:
 - Vay đầu tư tài sản cố định
 - Vay bổ sung vốn lưu động
 - Vay đầu tư vào đơn vị khác
- Đối tượng:
 - Tổ chức tín dụng
 - Cá nhân, tổ chức

MỨC LÃI HỢP LÝ

- Vay tổ chức tín dụng:
 - Có hợp đồng tín dụng
 - Có giao dịch giải ngân
 - Có giao dịch trích lãi định kỳ, theo lãi suất thoả thuận
 - Có giao dịch trả gốc theo hợp đồng
- Cá nhân, đơn vị không phải là tổ chức tín dụng:
 - Tương tự như vay của tổ chức tín dụng
 - Lãi suất = 150% x LSCB do NHNN Việt Nam công bố tại thời điểm vay.

VỐN HOÁ HAY CHI PHÍ

- Vay trong thời gian đầu tư TSCĐ → Vốn hoá
- Vay bổ sung vốn lưu động → Chi phí tài chính
- Vay đầu tư vào đơn vị khác:
 - Chưa góp đủ vốn điều lệ: Loại theo tỷ lệ
 - Đã góp đủ vốn điều lệ: Chi phí tài chính



ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT

- DN phải xây dựng định mức sản xuất
- DN không phải đăng ký với CQT về định mức sx nhưng phải trình CBT khi kiểm tra, thanh tra thuế (nếu có yêu cầu).
- CL lớn hơn giữa TT và ĐM → Chi phí không được trừ.

GIÁ THÀNH SP

- DN phải giải trình (văn bản, số liệu):
 - Số liệu CPSX trong giá thành
 - PP phân bổ CPSX
 - PP đánh giá sản phẩm dở dang
 - PP tính giá thành sản phẩm

Lỗi thường ngày ở DN

- Không xây dựng định mức
- Không lập phiếu xuất kho vào sản xuất
- Không đánh giá sản phẩm dở dang
- Không tính giá thành sản phẩm
- SL xuất bán và SL trên hoá đơn lệch nhau
- Tồn kho vật liệu và Tồn kho thành phẩm bất thường
- ...

LẬP BÁO CÁO THÁNG/QUÝ

BÁO CÁO THUẾ GTGT

- Căn cứ:
 - Hoá đơn GTGT đầu vào
 - Biên lai nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu
 - Hoá đơn GTGT đầu ra
- Kỳ: Tháng/Quý
- Mẫu báo cáo:
 - Tờ khai thuế GTGT khấu trừ 01/GTGT - **Nộp**
 - Bảng kê chứng từ hàng hoá dịch vụ mua vào
 - Bảng kê chứng từ hàng hoá dịch vụ bán ra

BÁO CÁO THUẾ TNCN

- Căn cứ:
 - Bảng thanh toán lương
 - Các tài liệu khác liên quan đến thu nhập NLD
- Kỳ kê khai: Tháng/quý; Quyết toán năm
 - Mẫu báo cáo tháng/quý: Tờ khai 02/KK-TNCN
 - Mẫu quyết toán: Tờ khai 05/KK-TNCN

BÁO CÁO THUẾ TTĐB

- Căn cứ:
 - Hoá đơn GTGT đầu ra
 - Biên lại nộp thuế TTĐB ở khâu nhập khẩu
- Kỳ kê khai: Tháng
- Mẫu kê khai:
 - Tờ khai thuế TTĐB (01/TTĐB)

QUYẾT TOÁN THUẾ TNDN

- Căn cứ
 - BCKQ kinh doanh năm
 - Số liệu chi tiết chênh lệch giữa kế toán và thuế
- Kỳ kê khai: Năm
- Mẫu kê khai:
 - Quyết toán TNDN năm (03//TNDN)